

HỘI VĂN NGHỆ DÂN GIAN VIỆT NAM
NGUYỄN THỊ THANH XUYỀN

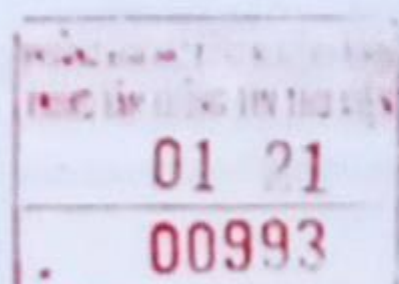
TÍN NGƯỠNG THỜ CÚNG THẦN LÚA
CỦA NGƯỜI HRÊ TẠI XÃ AN VINH
HUYỆN AN LÃO, TỈNH BÌNH ĐỊNH



NHÀ XUẤT BẢN MỸ THUẬT

HỘI VĂN NGHỆ DÂN GIAN VIỆT NAM

NGUYỄN THỊ THANH XUYỀN



TÍN NGƯỠNG THỜ CÚNG THẦN LÚA
CỦA NGƯỜI HRÊ TẠI XÃ AN VINH,
HUYỆN AN LÃO, TỈNH BÌNH ĐỊNH

NHÀ XUẤT BẢN MỸ THUẬT

**DỰ ÁN CÔNG BỐ, PHỔ BIẾN
TÀI SẢN VĂN HÓA, VĂN NGHỆ DÂN GIAN
VIỆT NAM**

(E1, Ngõ 29, Tạ Quang Bửu - Bách Khoa - Hà Nội
Điện thoại: (043) 627 6439; Fax: (043) 627 6440
Email: duandangian@gmail.com)

BAN CHỈ ĐẠO

- | | |
|-------------------------------|-----------------------|
| 1. GS. TSKH. TÔ NGỌC THANH | <i>Trưởng ban</i> |
| 2. ThS. HUỶNH VINH ÁI | <i>Phó Trưởng ban</i> |
| 3. GS. TS. NGUYỄN XUÂN KÍNH | <i>Phó Trưởng ban</i> |
| 4. Nhà văn ĐỖ KIM CUÔNG | <i>Ủy viên</i> |
| 5. TS. ĐOÀN THANH NÔ | <i>Ủy viên</i> |
| 6. TS. TRẦN HỮU SƠN | <i>Ủy viên</i> |
| 7. Ông NGUYỄN KIỂM | <i>Ủy viên</i> |
| 8. Nhà giáo NGUYỄN NGỌC QUANG | <i>Ủy viên</i> |
| 9. ThS. VŨ CÔNG HỘI | <i>Ủy viên</i> |
| 10. Ông TRƯƠNG THANH HÙNG | <i>Ủy viên</i> |

**GIÁM ĐỐC VĂN PHÒNG DỰ ÁN
TS. ĐOÀN THANH NÔ**

LỜI GIỚI THIỆU

Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam (VNDGVN) là một tổ chức chính trị xã hội nghề nghiệp, nằm trong khối Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam.

Quyết định số 82/NV, ngày 01/03/1967 của Bộ Nội vụ thay mặt Chính phủ đã cho phép Hội Văn nghệ dân gian thành lập và hoạt động trên phạm vi toàn quốc và có mối liên hệ nghề nghiệp với các tổ chức khác ở trong nước và nước ngoài.

Tôn chỉ mục đích của Hội là **“Sưu tầm, nghiên cứu, phổ biến và truyền dạy vốn văn hóa - văn nghệ dân gian các tộc người Việt Nam”**. Trên cơ sở thành quả của các công việc trên, Hội là một trong những đội quân chủ lực góp phần bảo tồn và phát huy những giá trị văn hóa - văn nghệ mang đậm bản sắc dân tộc đã được ông cha ta sáng tạo và giữ gìn trong suốt mấy nghìn năm của lịch sử dân tộc.

Những giá trị sáng tạo đó thể hiện mối quan hệ của các tộc người Việt Nam với thiên nhiên thông qua các tri thức sản xuất nông nghiệp; với xã hội thông qua phong tục tập quán, hội xuân; với nhân sinh quan thông qua các nghi lễ vòng đời người; với vũ trụ và thế giới tự nhiên đã được siêu nhiên hóa thông qua các loại hình tín ngưỡng tôn giáo; với lý tưởng thẩm mỹ thông qua các sáng tạo văn học nghệ thuật. Ở mỗi tộc người Việt Nam, những lĩnh vực và hình thái văn hóa -

văn nghệ này lại được thể hiện trong một sắc thái riêng. Chính kho tàng văn hóa đa dạng đó là nội dung, là đối tượng hoạt động của hội viên Hội VNDGVN.

Sau gần 50 năm hoạt động, được sự lãnh đạo của Đảng và sự chăm sóc của Nhà nước, Hội VNDGVN đã lớn mạnh với trên 1.200 hội viên. Số công trình do hội viên của Hội đã hoàn thành lên đến 5.000 công trình, hiện đang được lưu giữ và bảo vệ tại Văn phòng Hội.

Được sự quan tâm của Ban Bí thư và Thủ tướng Chính phủ, Dự án "Công bố và phổ biến tài sản văn hóa-văn nghệ dân gian các dân tộc Việt Nam" đã được phê duyệt. Trong giai đoạn I (2008-2012), Dự án đã xuất bản 1.000 công trình, tác phẩm văn hóa - văn nghệ dân gian các dân tộc; giai đoạn II (2013-2017) Dự án sẽ tiếp tục công bố thêm 1.500 công trình nữa.

Hy vọng, các xuất bản phẩm của Dự án sẽ cung cấp cho bạn đọc trong và ngoài nước một bộ sách mang tính chất bách khoa thư về các sắc màu văn hóa của các tộc người Việt Nam, phục vụ thiết thực vào việc tra cứu, mở rộng hiểu biết của bạn đọc về truyền thống văn hóa giàu có và độc đáo đó; góp phần xây dựng nền "văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc".

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Dự án mong nhận được ý kiến chỉ bảo kịp thời của bạn đọc gần xa.

Xin chân thành cảm ơn!

Trưởng Ban chỉ đạo thực hiện Dự án

GS.TSKH. TÔ NGỌC THANH

LỜI MỞ ĐẦU

Tín ngưỡng có vai trò quan trọng đối với đời sống con người, thể hiện ở tính cố kết cộng đồng và trao truyền các giá trị văn hóa. Không gian tín ngưỡng là nơi duy trì các hệ giá trị tâm linh và văn hóa đặc sắc. Vì thế, trong đời sống của một tộc người, tín ngưỡng luôn gắn liền với các hoạt động sản xuất, sinh hoạt của gia đình và cộng đồng. Nơi đó, một số đặc trưng của văn hóa đã được mã hóa thông qua những quan niệm tâm linh và những nghi thức thờ cúng. Điều này dễ thấy trong các tín ngưỡng liên quan đến sản xuất nông nghiệp như thờ thần Lúa, thần Đất, thần Nước, thần Sấm...Nền sản xuất nông nghiệp của các tộc người ở châu Á nói chung và Việt Nam nói riêng là khởi nguồn và cũng là điều kiện thuận lợi cho những sinh hoạt tín ngưỡng, lễ hội liên quan đến nghề trồng lúa thể hiện ước vọng về sự phồn vinh, mùa màng tươi tốt.

Hệ thống tín ngưỡng đa thần xuất hiện khi con người quan niệm về những linh hồn đều có một nơi trú ngụ nhất định, có thể là một cái cây, một hòn đá, một con suối (Frazer, bản dịch của Ngô Bình Lâm 2007:201). Quan niệm này có ý nghĩa vô cùng quan trọng đối với

các tộc người sản xuất nương rẫy, đó là sự tồn tại song song và gắn kết vào nhau trong cùng một thực thể nhưng dưới hai biểu hiện và trạng thái khác nhau, một bên là "hồn-tâm linh" và một bên khác là sự linh thiêng hóa thực thể ấy theo cách mà người ta mong muốn. Người Hre cũng có một hệ thống thần linh đa dạng, trong đó Hồn lúa/thần Lúa là một vị thần đa chức năng. Nghi lễ thờ cúng thần Lúa bao gồm tập hợp các biểu tượng văn hóa, thể hiện qua quan niệm, hành vi và cách ứng xử với cộng đồng và thiên nhiên của người Hre.

Cho đến nay, đã có rất nhiều những công trình nghiên cứu về các dân tộc thiểu số ở Việt Nam nói chung, cũng như các bài viết về tôn giáo tín ngưỡng, phong tục tập quán, tổ chức xã hội, gia đình, dòng họ, quan hệ sản xuất tư hữu và nông nghiệp truyền thống của người Hre nói riêng, trong đó đề cập đến các tín ngưỡng và lễ nghi nông nghiệp, ít nhiều khái quát về thờ cúng Thần Lúa hoặc phân tích sâu sắc về tín ngưỡng hồn linh của các tộc người Trường Sơn - Tây Nguyên. Tuy nhiên, để hệ thống hóa một cách đầy đủ và đi sâu vào hình thức thờ cúng nói riêng về thần Lúa đến nay vẫn chưa có công trình nghiên cứu nào đề cập một cách trọn vẹn.

Vì vậy, nghiên cứu về thờ cúng thần Lúa của người Hre nhằm giải mã các giá trị văn hóa, giá trị cổ kết cộng đồng và sự nối kết giữa các giá trị truyền thống và hiện

đại. Đặc biệt, trong bối cảnh hiện nay, dưới tác động của hoạt động sản xuất, dịch vụ mới, sự giao lưu tiếp biến và sự thay đổi về cảnh quan môi trường đã làm thay đổi tính chất của các hoạt động thờ cúng thần Lúa theo nhiều chiều hướng khác nhau. Qua đó phản ánh sự thay đổi về nhận thức và thực hành tín ngưỡng của đồng bào Hré trong quá trình tộc người. Do vậy, nghiên cứu đề tài: *"Tín ngưỡng thờ cúng thần Lúa của người Hré tại xã An Vinh, huyện An Lão, tỉnh Bình Định"* góp phần làm sáng tỏ hơn hiện tượng thờ cúng này dưới góc độ truyền thống và sự biến đổi, giải thích các giá trị văn hoá tộc người trong xã hội xưa và sự đa dạng của tiến trình giao lưu và tiếp biến văn hóa hiện nay.

Nghiên cứu sử dụng các công cụ như: quan sát tham dự; thảo luận nhóm, phỏng vấn sâu (phỏng vấn hồi cố và đương đại). Trong đó, kết hợp giữa quan sát tham dự với thảo luận nhóm, phỏng vấn sâu (phỏng vấn hồi cố) luôn được sử dụng nhằm giúp quá trình thu thập thông tin đầy đủ hơn cũng như và làm việc với người dân thuận lợi hơn. Phỏng vấn sâu được thực hiện với các đối tượng đa dạng theo lứa tuổi, theo nghề nghiệp và trình độ học vấn để thu thập thông tin đa chiều và so sánh đối chiếu. Phỏng vấn hồi cố là một công cụ khá quan trọng trong nghiên cứu này vì nó liên quan đến phục dựng ký ức để định hình các đặc trưng của nghi lễ, phong tục truyền

thống thông qua một số đối tượng cung cấp thông tin, nhất là người già, thầy cúng có uy tín trong cộng đồng. Ngoài ra còn sử dụng phương pháp chụp ảnh để mô tả, hỗ trợ cho các diễn giải, phân tích theo chủ đề; hình ảnh hóa các đặc trưng của phong tục tập quán, nghi thức thờ cúng và các đặc điểm tộc người khác

Chương 1

CƠ SỞ LÝ THUYẾT VÀ ĐẶC ĐIỂM VĂN HÓA - XÃ HỘI CỦA NGƯỜI HRÊ

1. Các khái niệm

Tin ngưỡng ("La croyance"- tiếng Pháp; "Belief"- tiếng Anh) là lòng tin và sự ngưỡng mộ, ngưỡng vọng về một lực lượng siêu nhiên, thần bí. Lực lượng siêu nhiên đó có thể là biểu tượng "trời", "phật", "thần thánh" hay một sức mạnh hư ảo, huyền bí, vô hình nào đó tác động đến đời sống tâm linh của người ta, được người ta tin là có thật (Mai Thanh Hải 2006:621)

Tôn giáo ("Religion" - tiếng Anh và "La religion" - tiếng Pháp): thuật ngữ "religion" bắt nguồn từ thuật ngữ "legere" (tiếng Latinh) có nghĩa là thu lượm thêm sức mạnh siêu nhiên (Nguyễn Văn Minh 2009:13), bắt đầu được dùng để chỉ các hình thức tôn giáo khác nhau trên thế giới trong thời kỳ chủ nghĩa tư bản.

Tôn giáo với tư cách là một biểu trưng tập thể, có tính chất là một hiện tượng xã hội, Emile Durkheim đã định nghĩa về tôn giáo như sau: "*Tôn giáo là một hệ thống có tính chất gắn bó của những niềm tin và những thực hành liên quan đến những điều thiêng liêng, nghĩa là được tách biệt, cấm đoán, những niềm tin và thực*

hành gần bỏ tất cả những ai gia nhập vào một cộng đồng, được gọi là Giáo hội” (Durkheim 1912, bản dịch của Đào Hùng 2006:60). Theo cách này, tin ngưỡng hay niềm tin tôn giáo được xem là cái chung nhất của một cộng đồng cụ thể và các cá nhân của cộng đồng ấy phải thực hành những nghi thức gần bó họ với nhau để tạo nên sự thống nhất.

Xem xét tôn giáo như một hệ thống văn hoá, nhấn mạnh tính chất biểu tượng và niềm tin của tôn giáo, Clifford Geertz cho rằng *“tôn giáo là một hệ thống biểu tượng, hoạt động nhằm thiết lập những tâm trạng và động cơ mạnh mẽ, rộng khắp, và bền lâu trong con người bằng cách đề ra những khái niệm về một trật tự chung của sự tồn tại và khoác cho những khái niệm này bằng một hào quang của sự thật khiến cho những tâm trạng và động cơ đó dường như là hiện thực duy nhất”* (Geertz 1973, bản dịch của Trương Huyền Chi 2006:312). Với cách định nghĩa đầy hình ảnh, Clifford Geertz đã thể hiện nỗ lực lớn trong việc phân tích hệ thống ý nghĩa bao hàm trong những biểu tượng tạo lập nên tôn giáo trọn vẹn và liên hệ những hệ thống này tới quá trình tâm lý và cấu trúc – xã hội (Geertz 1973, bản dịch của Trương Huyền Chi 2006:353). Ở đây đặt ra vấn đề nhìn nhận tôn giáo theo hành động biểu tượng và mối liên hệ có tính chất hệ thống của tâm lý và xã hội, do vậy các hình thức tin ngưỡng (thờ cúng tổ tiên, thờ cúng thần

thánh, bói toán...) phải thực sự được xem xét theo một khuôn mẫu tôn giáo nhất định

Cơ sở của mọi tôn giáo, tín ngưỡng là "niềm tin" của con người vào thực thể siêu nhiên. Hiện nay, có nhiều quan điểm khác nhau về tín ngưỡng và tôn giáo. Quan điểm truyền thống phân biệt giữa tín ngưỡng và tôn giáo; quan điểm đồng nhất giữa tín ngưỡng và tôn giáo, tuy có phân biệt giữa tôn giáo nguyên thủy, tôn giáo địa phương, tôn giáo dân tộc; quan điểm khác cho rằng tín ngưỡng là một bộ phận của tôn giáo, tín ngưỡng phát triển đến một giai đoạn nào đó sẽ thành tôn giáo... Dù với nhiều cách hiểu khác nhau và chưa thống nhất, song giữa tín ngưỡng và tôn giáo luôn gắn bó với nhau trên cơ sở đối lập giữa "cái thiêng" và "cái tục". Bàn về tôn giáo tín ngưỡng, Giáo sư Đặng Nghiêm Vạn đã hệ thống hóa các quan điểm về vấn đề này trên thế giới cũng như ở Việt Nam, đi từ thuật ngữ cho đến nội hàm của tư tưởng từ xã hội của các nước châu Âu cho tới Trung Quốc và Việt Nam, để thấy rằng khái niệm tín ngưỡng và tôn giáo cũng có sự phân biệt về mặt từ nguyên hay quan niệm ở các quốc gia trên: tại nước ta do thiếu vắng khái niệm độc thân, đấng siêu việt..., người Việt quan niệm về các hình thức thờ cúng như một loại đức tin, hệ thống tôn giáo dân tộc của người Việt phát triển rất mạnh mẽ, đặc biệt là đạo thờ cúng tổ tiên; do vậy không thể quan niệm tín ngưỡng như là một hình thức phát triển thấp hơn của